

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

NỘI DUNG CƠ BẢN
QUÁN TRIỆT TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VI
HỘI NCT VIỆT NAM

A. Đánh giá tóm tắt kết quả nổi bật thực hiện Nghị quyết Đại hội V nhiệm kỳ 2016-2021

I. Kết quả đạt được

1. Công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Hội viên và NCT.

- Hội đã tập hợp trên 9,7 triệu hội viên, thu hút gần 90% NCT cả nước tham gia Hội. Hội viên NCT sinh hoạt ở 171.982 tổ Hội, 88.412 chi Hội, 10.614 Hội cơ sở thuộc 705 tổ chức hội cấp huyện, 63 tổ chức Hội cấp tỉnh.

- Mô hình tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện: 13 tỉnh/ thành, 127 huyện, quận, thị xã hoạt động theo mô hình Hội có Ban Chấp hành; 50 tỉnh, thành phố và 589 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (ở 50 tỉnh, thành phố) hoạt động theo mô hình Ban Đại diện Hội NCT; 100% cơ sở xã, phường, thị trấn đều có tổ chức Hội, có Ban Chấp hành hoạt động theo quy định Điều lệ Hội.

- Công tác xây dựng tổ chức Hội được giữ vững và chất lượng: Trong nhiệm kỳ các cấp Hội tổ chức 28.000 lớp tập huấn nghiệp vụ các chuyên đề công tác Hội cho cán bộ cơ sở. TW Hội kiện toàn tổ chức các đơn vị trực thuộc tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đã sáp nhập, chuyển giao, chuyển đổi mô hình tổ chức, giảm từ 14 đơn vị còn 05 đơn vị. Công tác giáo dục truyền thống NCT được các cấp Hội quan tâm.

- Ban Kiểm tra của Hội các cấp đã phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật NCT, chế độ, chính sách liên quan tới NCT, thực hiện Điều lệ, Nghị quyết công tác Hội và công tác tài chính; kịp thời giải

quyết đơn thư, kiến nghị của tổ chức Hội và hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Thông qua kiểm tra giám sát đã kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến NCT ở địa phương.

- Phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng” đã được các cấp Hội và hội viên, NCT hưởng ứng, tạo khí thế thi đua sôi nổi góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò NCT.

- Công tác cán bộ Hội: Đã tập hợp được cán bộ có uy tín, nghiệp vụ, nhiệt huyết, có điều kiện tham gia công tác Hội.

2. Công tác chăm sóc NCT được triển khai đồng bộ, sâu rộng đạt nhiều kết quả thiết thực

- **Chăm sóc về vật chất, thực hiện các chính sách:** Tổ chức hiệu quả hoạt động phụng dưỡng, chăm sóc NCT: 3,2 triệu NCT hưởng chế độ BHXH; 800.000 NCT hưởng chế độ người có công, 1,9 triệu NCT hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng; trên 10.000 NCT được chăm sóc ở cơ sở trợ giúp xã hội. Tham gia giám sát việc chi trả chế độ trợ cấp xã hội, đảm bảo chính sách cho NCT theo định kỳ.

- **Chăm sóc về tinh thần, VHVN, thể dục thể thao:** Hàng năm, Hội NCT cơ sở đề xuất, phối hợp với chính quyền tổ chức chúc thọ, mừng thọ nhân dịp Tết, ngày NCT Việt Nam, ngày Quốc tế NCT. Mỗi năm có trên 1,1 triệu NCT được chúc thọ, mừng thọ, trong đó có trên 6.500 cụ tròn 100 tuổi được Chủ tịch nước tặng quà và thiệp chúc thọ.

Duy trì hiệu quả 77.149 CLB NCT với nhiều loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thu hút trên 2,5 triệu NCT tham gia, góp phần nâng cao sức khỏe cho NCT.

- **Chăm sóc về sức khỏe:** Gần 4 triệu NCT được khám sức khỏe định kỳ; 95% NCT có thẻ Bảo hiểm y tế. Chương trình “Mắt sáng cho NCT” đã hỗ trợ hàng vạn NCT khám, tư vấn các bệnh về mắt, hàng ngàn NCT được chữa, mổ thay thủy tinh thể.

- Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò NCT các cấp hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tổ chức các hoạt động công tác NCT tại cộng đồng. Hiện có 03 Quỹ cấp tỉnh, 25 Quỹ cấp huyện và 9.951 xã/phường/thị trấn có Quỹ.

3. Vai trò NCT được phát huy tích cực, đóng góp thiết thực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- **Phát huy vai trò NCT trong xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn dân cư:** NCT đã phát huy vai trò tích cực trong các đợt sinh hoạt chính trị do cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ chức; các đợt tiếp xúc ĐBQH, HĐND với tinh thần trách nhiệm thẳng thắn, phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị nhiều giải pháp tham gia chống tham nhũng, tiêu cực, phát triển kinh tế xã hội. Có 656.000 NCT tham gia công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, tổ hòa giải cơ sở.

- **Phát huy vai trò NCT trong xây dựng NTM và đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế:** Trong nhiệm kỳ, Hội đã ký chương trình phối hợp với Bộ NN& PT Nông thôn; Bộ Tài nguyên & Môi trường; Bộ Công an; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Hội Khuyến học Việt Nam triển khai thực hiện các chương trình: “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM”; “Bảo vệ môi trường”; “Phòng chống tội phạm”; “NCT tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, vùng biển”; “Đẩy mạnh học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng” và đã đạt được kết quả nổi bật:

+ NCT đóng góp 10,6 triệu ngày công, hơn 3.000 tỉ đồng, hiến 24,4 triệu m² để xây dựng NTM; Cả nước có trên 6,5 triệu NCT trực tiếp tham gia lao động, sản xuất; 99.905 NCT làm chủ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; 300 ngàn NCT tham gia giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

+ Tổ chức tuyên truyền, tập huấn 110.537 buổi cho 7.359.268 lượt cán bộ, hội viên, NCT về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh biên giới và biển đảo, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương.

- **Phát huy vai trò NCT trong phát triển văn hóa, xây dựng gia đình kiểu mẫu phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:** Tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ

hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo; các hoạt động phòng, chống dịch bệnh ở địa phương.

4. Công tác đối ngoại nhân dân

- Tăng cường mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế về lĩnh vực NCT, quảng bá, giới thiệu hình ảnh và hoạt động của Hội tới bạn bè quốc tế. Hội NCT các cấp tích cực tham gia các hoạt động giao lưu, đối ngoại nhân dân đặc biệt là các tỉnh có biên giới đất liền với các nước trong khu vực.

- Tổ chức đoàn Hội NCT các cấp trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước. Tiếp đón các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc và trao đổi về mô hình tổ chức, hoạt động Hội NCT.

- Tham gia cuộc hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế có liên quan tới lĩnh vực NCT; đóng góp ý kiến vào các văn bản Điều ước, thỏa thuận Quốc tế về Quyền con người, chủ trì hội thảo quốc tế về “Thích ứng với già hóa dân số ở Châu Á” và “Xây dựng chính sách quốc gia toàn diện thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam”. Kế hoạch hành động Ma-đrít, tuyên bố Kuala Lumpur về Tầm nhìn cộng đồng ASEAN NCT.

5. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao

5.1. Triển khai tháng hành động vì NCT Việt Nam

- Hàng năm TW Hội chủ động tham mưu cho Ủy Ban QGVNCT ban hành Kế hoạch “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”; triển khai các hoạt động phù hợp, thiết thực; tổ chức vận động nguồn lực, kêu gọi các tầng lớp xã hội chung tay chăm sóc NCT.

- Tổ chức trên 40.000 cuộc tuyên truyền về già hóa dân số, pháp luật, các chế độ, chính sách liên quan đến NCT thu hút trên 3 triệu lượt NCT tham gia, vận động trên 1.100 tỷ đồng; gần 90.000 NCT cô đơn không nơi nương tựa, NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được thăm hỏi, tặng quà; hàng trăm NCT có hoàn cảnh khó khăn được xóa nhà dột nát.

5.2. Nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau

- Đề án nhân rộng mô hình CLBLTHTG giai đoạn 2016-2020 (QĐ 1533/QĐ-TTg, ngày 02/8/2016) do Chính phủ phê duyệt: Hội đã nghiêm túc

triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả nổi bật: 58/63 tỉnh/thành được UBND tỉnh phê duyệt Đề án/Kế hoạch triển khai thực hiện. Cả nước đã thành lập được 3500 CLB, thu hút 170.000 thành viên (trong đó 130.000 NCT). Tổ chức 40 lớp tập huấn và 6 cuộc giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho 3.500 cán bộ Hội NCT và Ban Chủ nhiệm CLB.

- Kết quả thực hiện Đề án đã góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Hội NCT các cấp và NCT trong xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị tại cộng đồng, thực hiện an sinh xã hội. Với cách tiếp cận liên thể hệ, dựa vào cộng đồng và tự giúp nhau, CLB LHTH TGN là mô hình rất phù hợp với NCT; là đầu mối để tăng cường mối quan hệ và sự phối hợp giữa các ngành, các tổ chức và cộng đồng nhằm đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy các nguồn lực cùng chung tay chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

- Thực hiện Đề án nhân rộng mô hình CLB LHTH TGN giai đoạn đến năm 2025 (Quyết định 1336/QĐ-TTg ngày 31/8/2020), TW Hội đã chủ động tích cực hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện. Kết quả có 57/63 tỉnh/thành phố được UBND phê duyệt Đề án/Kế hoạch triển khai thực hiện; 17 tỉnh/thành phê duyệt kinh phí thực hiện trong 5 năm; 17 tỉnh/thành được phê duyệt kinh phí để triển khai các hoạt động của Đề án năm 2021.

- Trung ương và nhiều địa phương đã thành lập Ban điều hành/Ban chỉ đạo triển khai Đề án, tổ chức 70 lớp tập huấn cho gần 4200 cán bộ chủ chốt NCT và Ban Chủ nhiệm CLB. Đến nay, cả nước đã thành lập được gần 400 CLB.

II. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

1. Hạn chế, thiếu sót

- Về tổ chức Hội:

+ Sự quan tâm của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế, một số cán bộ Hội uy tín chưa cao, công tác tham mưu kém hiệu quả. Một số cán bộ Hội chưa phải là NCT, uy tín thấp.

+ Một số nơi, công tác tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác hội còn hạn chế. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương, cơ sở

về vai trò, nhiệm vụ của NCT chưa đầy đủ, chưa thấy rõ tính đặc thù của tổ chức nên thiếu sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát.

+ Đội ngũ cán bộ Hội ít về số lượng, nhiều nơi phải kiêm nhiệm công tác khác (nhất là ở cấp huyện), khó khăn trong công tác hướng dẫn, tổ chức thực hiện. Kinh phí hoạt động của Hội ở nhiều nơi còn khó khăn, chế độ của cán bộ Hội ở một số nơi chưa đảm bảo.

- Về tổ chức các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò NCT:

+ Công tác chăm sóc NCT về vật chất, tinh thần, sức khỏe còn gặp nhiều khó khăn. Mô hình trung tâm chăm sóc NCT tập trung chậm phát triển.

+ Cơ chế chính sách để tiếp tục phát huy vai trò NCT chưa cụ thể, rõ ràng, nguồn lực tài chính gặp nhiều khó khăn.

+ Đề án Nhân rộng mô hình CLB LTHTGN; xây dựng Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò NCT các cấp chưa được một số Bộ/ngành, địa phương quan tâm đúng mức, chưa tạo điều kiện phối hợp, lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan để tuyên truyền và tổ chức thực hiện nên hiệu quả chưa cao

+ Công tác vận động nguồn lực, khai thác các dự án quốc tế để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Hội còn khó khăn, hạn chế.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương, cơ sở về vai trò, nhiệm vụ của Hội NCT chưa đầy đủ, chưa thấy rõ tính đặc thù riêng có của Hội NCT; nên thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát.

- Mô hình tổ chức Hội chưa thống nhất giữa các tỉnh, thành phố. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự cán bộ Hội NCT ở một số địa phương chưa hợp lý, chưa phù hợp với Luật NCT và Điều lệ Hội NCT Việt Nam đã gây tâm lý băn khoăn trong cán bộ, hội viên, ảnh hưởng đến kết quả công tác Hội.

- Một số chính sách, chế độ đối với NCT như: Khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý sức khỏe NCT; giảm giá vé các phương tiện giao thông công cộng, tham quan các khu du lịch, di tích lịch sử thực hiện chưa đầy đủ.

- Một số cơ quan chưa tích cực triển khai Chương trình hành động Quốc gia về NCT Việt Nam của Chính phủ giai đoạn 2012-2020; nhiều nội dung quan trọng được đề ra nhưng thiếu điều kiện để thực hiện, nhất là kinh phí.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Hội NCT một số nơi chưa chủ động tham mưu, đề xuất về công tác Hội, nên chưa nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể của cấp ủy, chính quyền; chưa tạo được sự vào cuộc rộng rãi của cộng đồng chung tay chăm sóc, phát huy vai trò NCT. Còn một số cán bộ Hội thụ động, trông chờ vào cấp ủy, chính quyền, chưa thật sự tâm huyết với nhiệm vụ được giao.

- Một số nơi sinh hoạt Hội chưa thường xuyên, nội dung chưa thiết thực, chưa thật sự lôi cuốn hội viên và NCT.

- Sự phối hợp trong một số lĩnh vực hoạt động của Hội chưa đồng bộ; phổ biến nhân rộng mô hình, điển hình tiến hành còn chậm, kết quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền của Hội đã có sự quan tâm và đạt nhiều kết quả mới, song chuyển biến nhận thức về Hội và NCT ở một số nơi vẫn chưa đầy đủ.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tổ chức Hội NCT Việt Nam luôn quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác Hội NCT; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể, tạo ra sức mạnh tổng hợp, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

2. Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội theo hướng trọng tâm, thiết thực, hiệu quả; hướng hoạt động về cơ sở, lấy hội viên làm trung tâm; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của NCT.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có năng lực, kinh nghiệm công tác, có uy tín trong cộng đồng và hội viên; thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực và phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác NCT; tranh thủ sự ủng hộ vật chất, tinh thần của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong và ngoài nước tham gia chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

5. Duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng”; tiến hành sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

6. Đổi mới nội dung, phát huy hiệu quả công tác đối ngoại của Hội.

7. Chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ đối với NCT.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

I. Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Tập hợp trên 90% NCT vào tổ chức Hội

2. 100% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và trên 90% cán bộ Hội NCT cấp cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng công tác Hội

3. Tham mưu, đề xuất đảm bảo 100% NCT trong độ tuổi theo quy định của pháp luật được tổ chức chúc thọ, mừng thọ; được hưởng trợ cấp xã hội, có bảo hiểm y tế

4. Phần đầu 95% trở lên số xã, phường, thị trấn thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò NCT

5. 90% trở lên Hội NCT cơ sở có các loại hình CLB của NCT

6. 100% các tỉnh/thành phố có Câu lạc bộ LTHTGN, phần đầu trong nhiệm kỳ tăng thêm 3.500 CLB

II. Ba nhiệm vụ trọng tâm của Hội

1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh

2. Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc NCT

3. Phát huy mạnh mẽ vai trò NCT tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

III. Ba chương trình công tác

1. Chung tay chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn, NCT cô đơn không nơi nương tựa

2. NCT tích cực tham gia bảo vệ biên giới, biển đảo và phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội.

3. NCT xây dựng gia đình văn hóa, gia đình kiểu mẫu

IV. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao

1. Nâng cao hiệu quả “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”
2. Nhân rộng mô hình CLBLTHTGN
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chính phủ giao

V. Nhiệm vụ cụ thể và một số giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, công tác kiểm tra giám sát, công tác thi đua khen thưởng

1.1. Xây dựng tổ chức Hội

- Tham mưu thành lập Đảng đoàn Hội NCT để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Ban Bí thư với Hội NCT Việt Nam, tạo điều kiện Hội NCT Việt Nam tham mưu với Đảng về công tác người cao tuổi, phối hợp với cấp ủy Đảng các cấp, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò NCT trong tình hình mới.

- Phối hợp với Ban Dân Vận TW tham mưu trình Ban Bí thư về chỉ đạo thực hiện chuyển đổi mô hình Hội thống nhất theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ để các cấp Hội hoạt động đồng bộ, liên thông về mô hình tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống thông qua phương tiện thông tin đại chúng và cơ quan tuyên truyền các cấp của Hội đến hội viên và cộng đồng nhân sự kiện chính trị của đất nước, ngày NCT VN 6/6, tháng hành động vì NCTVN và ngày Quốc tế NCT 1/10 hàng năm.

- Hoàn thiện, ban hành: Quy chế làm việc, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế làm việc của Ban Kiểm tra, Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các ban, Văn phòng cơ quan TW Hội, Quy định xét KNC, chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra.

- Tăng cường tham mưu về các chủ trương chính sách NCT với Đảng, Nhà nước; cấp ủy, chính quyền các cấp. Chủ động phối hợp với các tổ chức, ngành, đoàn thể liên quan, tổ chức nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò NCT; Phối hợp với UBMTTQVN, Ủy Ban Quốc gia về NCT, UBMTTQ, Ban Công tác NCT cấp tỉnh, cấp huyện để triển khai các Chương trình công tác của địa

phương, đặc biệt là Chương trình hành động Quốc gia về NCTVN giai đoạn 2021-2026 và triển khai “Tháng hành động vì Người cao tuổi”.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ TW về năng lực tham mưu các chủ trương chính sách NCT với Đảng và Nhà nước; am hiểu thực tiễn, có kinh nghiệm để hướng dẫn hoạt động ở các cấp Hội phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Ban Đại diện/Hội NCT các tỉnh/thành tập trung thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức Hội, chủ động tham mưu đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh sắp xếp tổ chức, bộ máy đảm bảo đủ điều kiện hoạt động.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, cấp huyện. Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội NCT có uy tín, tâm huyết, có sức khỏe, kinh nghiệm, năng lực công tác và đủ điều kiện tham gia công tác Hội. Đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương chế độ chính sách đối với cán bộ Hội ở các cấp theo quy định Nhà nước và điều kiện cụ thể của địa phương.

- Tổ chức tập huấn cán bộ hàng năm, quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội VI; chương trình công tác của Trung ương Hội và chủ trương của cấp ủy, chính quyền địa phương về NCT; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ Hội, phấn đấu 100% cán bộ Hội cấp tỉnh, cấp huyện, trên 90% cán bộ Hội NCT cấp cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng công tác Hội.

- Hướng dẫn các cơ sở hội thực hiện Đề án: “Xây dựng tổ chức Hội cơ sở vững mạnh” nâng cao hiệu quả hoạt động của chi hội, tổ hội làm nòng cốt trong phong trào “Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi

- Mở rộng các hình thức tập hợp, thu hút NCT tham gia sinh hoạt Hội theo hướng tham gia các CLB, các phong trào do Hội tổ chức. Tăng cường phát triển hội viên ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, nơi có nhiều NCT theo tôn giáo. Phấn đấu 90% NCT tham gia Hội.

1.2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát theo Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa của TW Hội. Cấp tỉnh mỗi năm kiểm tra giám sát ít nhất từ 1-2 cuộc, lựa chọn những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách Người cao tuổi và thực hiện Điều lệ Hội.

- Tăng cường tự kiểm tra giám sát, phát hiện những vấn đề nổi cộm, những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện và tập trung kiến nghị, phối hợp giải quyết, khắc phục, tháo gỡ ngay tại địa phương.

1.3. Tập trung đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng

- Tổ chức phát động thi đua và ký giao ước thi đua: Cụ thể hóa chương trình hành động của Đại hội VI và các nội dung theo chương trình công tác đề phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước ở các cấp Hội.

- Ký kết thi đua theo các cụm, khối thi đua. Căn cứ bảng điểm của Trung ương Hội để xây dựng thang bảng điểm cho phù hợp với địa phương. Tổ chức hội nghị giao ban cụm, khối: ký kết giao ước thi đua, làm rõ các tiêu chí phù hợp với đặc điểm vùng miền. Bình xét thi đua khách quan, chính xác.

- Triển khai, thực hiện Quy chế thi đua khen thưởng của Hội; Tổ chức hội nghị biểu dương NCT tiêu biểu các cấp (cơ sở, huyện, tỉnh) trong năm 2023-2024 để chọn điển hình, hướng tới Đại hội thi đua yêu nước "Tuổi cao - Gương sáng" lần thứ V của Hội NCT Việt Nam vào năm 2025. Phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh các điển hình tiên tiến; phổ biến kinh nghiệm, nhân điển hình ra diện rộng. Chú trọng xây dựng mô hình mới, nhân tố mới.

2. Nhiệm vụ nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc NCT

2.1. Tham gia, phối hợp hoàn thiện chính sách, pháp luật.

- Khảo sát, đánh giá, tổng kết thực tiễn, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật liên quan đến Người cao tuổi, đặc biệt là sửa Luật Người cao tuổi;

- Tham gia với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan sửa đổi, bổ sung tích hợp các văn bản qui phạm pháp luật về NCT để NCT được hưởng nhiều hơn các chế độ, chính sách của Nhà nước và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; thủ tục, hồ sơ thuận tiện, công khai, dễ thực hiện;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, điều tra, khảo sát, xây dựng hệ thống số liệu và chỉ tiêu đánh giá về công tác Chăm sóc NCT.

2.2. Tham gia với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội ở địa phương tham mưu với cấp ủy, chính quyền và tham gia triển khai thực hiện cơ chế, chính sách Chăm sóc NCT.

- Tiếp tục phối hợp, tham gia xây dựng, triển khai, thực hiện chính sách, chế độ đối với NCT, đặc biệt trợ giúp, trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/NĐ-TTĐ - CP ngày 15/3/2021; đề xuất kiến nghị NCT từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà, chúc thọ mừng thọ hàng năm, nhân Tết nguyên đán, ngày NCT Việt Nam (06/6), ngày Quốc tế NCT (01/10).

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình Trung tâm Dưỡng lão chăm sóc NCT.

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành tổ chức hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, xây dựng các loại hình CLB chăm sóc sức khỏe NCT. Tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế về hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2021-2026; ký phối hợp với một số bệnh viện để Khám bệnh, tư vấn CS SK NC; phối hợp với Bộ VH-TT-DL tổ chức giải thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc vật chất, điều kiện sống cho NCT có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa; NCT dân tộc, miền núi, vùng ĐBKK.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động Tháng hành động vì NCT Việt Nam. Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Hành động Quốc gia về NCT hàng năm và giai đoạn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động Hội thảo, tập huấn về thành lập, phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở cơ sở.

- Tổ chức Hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội và người làm công tác NCT về: Kỹ năng công tác Hội, nghiệp vụ công tác xã hội; phòng chống bệnh tật đối với NCT; NCT tham gia phòng chống tội phạm và các TNXH.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NCT, Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò NCT ở cơ sở.

- Chủ động các hoạt động phối hợp với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trợ giúp cho người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông: Tuyên truyền về chính sách, pháp luật liên quan đến NCT, quyền và lợi ích hợp pháp của NCT; những tấm gương tiêu biểu, những hoàn cảnh khó khăn cần trợ cấp, trợ giúp; vận động các nhà mạnh thường quân, tổ chức, cá nhân chung tay quan tâm, giúp đỡ NCT.

3. Phát huy vai trò NCT tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Phát huy vai trò NCT tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Vận động NCT thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, hoà giải cơ sở. Thực hiện giám sát và phản biện xã hội, vận động NCT đóng góp ý kiến nhằm nâng cao sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý điều hành của chính quyền; tham gia xây dựng, thực hiện các quy ước, hương ước, quy chế dân chủ ở cơ sở; tích cực nêu gương sáng cho con cháu học tập; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và hòa giải tranh chấp mâu thuẫn trong gia đình, họ tộc, cộng đồng dân cư địa phương.

- Phát huy vai trò NCT trong phát triển kinh tế, giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, làm giàu chính đáng gắn với phong trào "Tuổi cao - Gương sáng". Tạo điều kiện để NCT tham gia các dự án kinh tế, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyên gia công nghệ phục vụ sản xuất. Truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho con cháu và thế hệ trẻ. Tổ chức hội nghị biểu dương NCT làm kinh tế giỏi lần thứ tư vào năm 2023.

- Phát huy vai trò NCT tham gia bảo vệ ANTQ: Tập trung tuyên truyền, động viên NCT tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng thực hiện Chương trình "Quản lý bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới, vùng biên" giai đoạn 2022-2027. Tham gia thực hiện tốt chương trình phối hợp với Bộ Công an tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm.

- Phát huy vai trò NCT trong phong trào khuyến học, khuyến tài. Vận động NCT xây dựng gia đình văn hóa, xã hội học tập, gia đình hiếu học; đóng góp trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng quỹ khuyến học gia đình.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình NCT "Tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh". Trang bị các kiến thức cho hội

viên NCT về xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; vận động hội viên, gia đình gương mẫu chấp hành chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên. Thực hiện Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia liên quan đến biến đổi khí hậu.

+ Tổ chức phát động phong trào NCT tham gia quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát hiện, nhân rộng mô hình, điển hình NCT bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường tổ chức diễn đàn chính sách và khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường.

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm có hiệu quả về tài nguyên và môi trường, mang lại lợi ích thiết thực cho NCT và cộng đồng. Tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến và khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong việc thực hiện quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tham gia quy hoạch và chỉnh trang đô thị, xây dựng đời sống văn hóa ở khu vực đô thị, xây dựng khu dân cư, tuyến đường, tuyến phố văn hóa; xây dựng các mô hình tự quản về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; xây dựng nếp sống văn hóa trong kinh doanh, ứng xử, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Công tác đối ngoại nhân dân và thực hiện Đề án nhân rộng CLBLTHTGN

4.1. Công tác đối ngoại nhân dân và vận động nguồn lực

- Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa với các nước trong khu vực, nước láng giềng có cùng đường biên giới nhằm tuyên truyền chính sách của Đảng, nhà nước nhằm nâng cao vị thế vai trò Hội; giữ gìn an ninh an toàn biên giới biển đảo.

- Tăng cường mở rộng mối quan hệ với các nước phát triển về các lĩnh vực liên quan đến NCT. Tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến NCT và Chương

trình hành động quốc tế về NCT. Tham dự và đóng góp ý kiến tại các hội nghị/hội thảo quốc tế liên quan đến công tác đối ngoại, chính sách NCT, già hóa dân số, mô hình CLBLTHTGN...

- Tăng cường mối quan hệ công tác, giao lưu, đối ngoại nhân dân thông qua Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và các hoạt động của Hội nhằm vận động nguồn lực và sự ủng hộ đối với NCT và Hội NCT Việt Nam.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về công tác Đối ngoại của Hội nhằm quảng bá, cung cấp thông tin và trao đổi kinh nghiệm, kiến thức về NCT, về già hóa dân số, công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

- Tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hóa, vận động nguồn lực từ các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế hỗ trợ công tác phát huy và chăm sóc NCT và thành lập CLBLTHTGN.

4.2. Triển khai Đề án nhân rộng mô hình CLB LTHTGN giai đoạn đến năm 2025

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc về nhân rộng mô hình CLBLTHTGN

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổ chức thực hiện Đề án cho cán bộ chủ chốt các tỉnh/thành, BCN các CLB.

- Tổ chức hoạt động giám sát và hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương, CLB nhằm phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc tại địa phương, cơ sở

- Biên soạn, xây dựng tài liệu tuyên truyền, tập huấn phương pháp nhân rộng mô hình CLBLTHTGN cung cấp cho địa phương

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, quảng bá về Đề án cho các cấp chính quyền địa phương, cộng đồng và quốc tế. Xây dựng phóng sự/ video clip quảng bá về mô hình CLBLTHTGN, kết quả thực hiện Đề án. Tăng cường xây dựng tin bài, phóng sự về tiến độ và kết quả nhân rộng mô hình CLBLTHTGN trên các phương tiện truyền thông tại trung ương và địa phương

- Tổ chức thăm quan mô hình, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong tỉnh, giữa các tỉnh, Cụm thi đua nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao chất lượng quản lý CLBLTHTGN.

- Huy động nguồn lực, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia nhân rộng và duy trì CLB. Tổ chức hội nghị vận động nguồn lực, xây dựng dự án hỗ trợ các địa phương nhân rộng CLBLTHTGN

- Xây dựng chương trình phối hợp với Bộ LĐTB&XH, Bộ Y tế trong lồng ghép triển khai thực hiện nhân rộng CLB

- Tổ chức hội nghị, hội thảo sơ kết, tổng kết năm và giai đoạn. Tiếp tục xây dựng Đề án giai đoạn đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
